# PHẦN VĂN BẢN KHÁC

## VĂN BẢN HỢP NHẤT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở**

Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 33/2012/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2012.

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở ngày 04 tháng 11 năm 2008;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp*[1],

---

[1] Thông tư số 33/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có căn cứ ban hành như sau:

*"Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khung về đào trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở.

**Điều 2.**[2] Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở được dùng trong các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

---

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 25/VBHN-BGDĐT

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2014*

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Văn Ga**

---

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục*;

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo."*

[2] Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 33/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2012 quy định như sau:

***"Điều 2.*** *Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2012.*

***Điều 3.*** *Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các cơ sở giáo dục và đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có đào tạo trình độ Trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."*

# CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
# VỀ ĐÀO TẠO TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

**Ngành:** Quân sự cơ sở
**Đối tượng đào tạo:** tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương
**Mã ngành:**

## I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở (sau đây gọi tắt là Chương trình Quân sự cơ sở) áp dụng cho người đang giữ chức vụ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn[3] hoặc nguồn quy hoạch cán bộ quân sự của địa phương có trình độ văn hóa trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên; có phẩm chất chính trị, sức khỏe và khả năng tiếp thu kiến thức học tập.

2. Chương trình Quân sự cơ sở được xây dựng căn cứ quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; kế thừa nội dung chương trình đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn của Bộ Quốc phòng ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-BQP ngày 07/5/2004.

3. Chương trình Quân sự cơ sở có tổng khối lượng kiến thức 95 đơn vị học trình (đvht), được kết cấu thành 3 nhóm kiến thức: nhóm kiến thức các môn học chung, nhóm kiến thức các môn cơ sở và nhóm kiến thức chuyên ngành quân sự.

## II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

### A. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có kiến thức và kỹ năng thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của người Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn.

Tốt nghiệp ra trường đạt trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở; trình độ chuyên môn quân sự tương đương sỹ quan dự bị cấp phân đội; có đủ điều kiện được tiếp tục đào tạo trình độ cao hơn thuộc lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương tại các nhà trường quân đội; có phẩm chất chính trị, sức khỏe và khả năng phát triển lên các cương vị cao hơn của Đảng và chính quyền ở địa phương.

### B. Mục tiêu cụ thể

#### 1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản: lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh, các môn về pháp luật, quản lý Nhà nước, công tác Đảng, công tác dân vận ở cơ sở.

---

[3] Cụm từ "Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn" được sửa đổi bởi cụm từ "Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn" theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 33/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2012.

- Trình bày và phân tích được về kỹ thuật, chiến thuật bộ binh dân quân tự vệ; nội dung công tác quốc phòng, quân sự địa phương; chức trách nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường thị trấn; thành thạo động tác tổ chức, chỉ huy huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ.

- Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp quản lý để tham mưu về nội dung quốc phòng - an ninh vào thực hiện công tác của người Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn.

- Mô tả được việc triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự ở cơ sở và tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

**2. Về kỹ năng**

Người tốt nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở có khả năng:

- Đảm nhiệm được cương vị Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, làm tốt công tác tham mưu giúp cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện toàn diện nhiệm vụ quốc phòng quân sự ở cơ sở, làm nòng cốt tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: xây dựng làng, xã chiến đấu gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện những nhiệm vụ quản lý, tuyển quân, công tác dân quân tự vệ, dự bị động viên, giáo dục quốc phòng và phối hợp với các lực lượng giữ vững ổn định chính trị ở địa phương.

- Chủ trì và phối hợp với các ban ngành; các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt đường lối quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; chính sách và pháp luật của Nhà nước, Luật Dân quân tự vệ [4], Dự bị động viên, nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, quân sự của địa phương ở cơ sở theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cấp mình và mệnh lệnh, chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

- Tổ chức xây dựng và điều hành thực hiện các kế hoạch về quốc phòng, quân sự ở cơ sở; kế hoạch hoạt động chiến đấu trị an; kế hoạch huấn luyện; phòng chống thiên tai, dịch họa và công tác vận động quần chúng của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

- Tổ chức chỉ huy điều hành lực lượng vũ trang ở cơ sở trong thực hành diễn tập cấp xã và xử trí các tình huống xảy ra trên địa bàn quản lý.

- Trực tiếp tổ chức xây dựng, giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự và phối hợp với các lực lượng đóng quân trên địa bàn, tham gia huấn luyện lực lượng cán bộ, chiến sỹ dân quân ở cơ sở có chất lượng, hiệu quả.

- Tổ chức phối hợp hiệp đồng với công an và các lực lượng khác trên địa bàn giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; sẵn sàng chiến đấu, phục vụ

---

[4] Cụm từ "Pháp lệnh Dân quân tự vệ" được sửa đổi bởi cụm từ "Luật Dân quân tự vệ" theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 33/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2012.

chiến đấu bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, tính mạng và tài sản của nhân dân; tích cực, chủ động trong tổ chức chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ tham gia phòng chống, khắc phục thiên tai; sơ tán, cứu hộ, cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác diễn ra trên địa bàn theo đúng chức năng nhiệm vụ.

- Duy trì thực hiện đúng quy định về chế độ quản lý sử dụng, bảo quản vũ khí trang bị; quản lý công trình quốc phòng theo phân cấp; thực hiện chế độ kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, quân sự ở xã, phường, thị trấn.

- Sử dụng máy tính phục vụ công tác văn phòng, quản lý số liệu nghiệp vụ theo mẫu biểu thống nhất; nghiên cứu các tài liệu liên quan trên mạng; bước đầu hình thành cơ sở ngôn ngữ và các kỹ năng giao tiếp đơn giản về một ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc.

**3. Về thái độ nghề nghiệp**

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng; trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân; có niềm tin vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tích cực, trách nhiệm, sáng tạo và quyết đoán trong công tác; phát huy dân chủ, đề cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình; đoàn kết xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh toàn diện.

- Có phẩm chất đạo đức và lối sống lành mạnh, giản dị; trung thực, thẳng thắn, có uy tín với cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương.

**4. Về sức khỏe**

Có sức khỏe phục vụ trong hệ thống chính trị cơ sở.

## III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### A. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

1. Khối lượng kiến thức: 95 đơn vị học trình (đvht).

2. Thời gian đào tạo: 18 tháng.

### B. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

**95 đvht**

| TT | NỘI DUNG | SỐ ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH | | |
|---|---|---|---|---|
| | | TỔNG SỐ | LÝ THUYẾT | THỰC HÀNH |
| 1 | Kiến thức các môn chung | 19 | 12 | 7 |
| 2 | Kiến thức cơ sở ngành | 12 | 8 | 4 |
| 3 | Kiến thức chuyên môn | 56 | 22 | 34 |
| 4 | Thực tập ở cơ sở | 5 | | 5 |
| 5 | Ôn, thi tốt nghiệp | 3 | | 3 |
| + | Tổng | 95 | 42 | 53 |

## IV. CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỜI LƯỢNG

### A. Kiến thức các môn chung 19 đvht

| TT | NỘI DUNG | SỐ ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH | | |
|---|---|---|---|---|
| | | TỔNG SỐ | LÝ THUYẾT | THỰC HÀNH |
| 1 | Chính trị | 5 | 4 | 1 |
| 2 | Pháp luật | 3 | 2 | 1 |
| 3 | Thể thao quân sự | 2 | 1 | 1 |
| 4 | Ngoại ngữ | 5 | 4 | 1 |
| 5 | Tin học | 4 | 1 | 3 |
| + | Tổng | 19 | 12 | 7 |

### B. Kiến thức cơ sở ngành

**12 đvht**

| TT | NỘI DUNG | SỐ ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH | | |
|---|---|---|---|---|
| | | TỔNG SỐ | LÝ THUYẾT | THỰC HÀNH |
| 1 | Nhà nước và Quản lý nhà nước, hành chính ở cơ sở | 3 | 2 | 1 |
| 2 | Tâm lý học xã hội trong hoạt động lãnh đạo, quản lý | 2 | 1 | 1 |
| 3 | Công tác Đảng và Công tác Dân vận ở cơ sở | 5 | 4 | 1 |
| 4 | Một số vấn đề về quốc phòng, an ninh và đối ngoại | 2 | 1 | 1 |
| + | Tổng | 12 | 8 | 4 |

### C. Kiến thức chuyên môn

**56 đvht**

| TT | NỘI DUNG | SỐ ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH | | |
|---|---|---|---|---|
| | | TỔNG SỐ | LÝ THUYẾT | THỰC HÀNH |
| 1 | Điều lệnh đội ngũ | 2 | 1 | 1 |
| 2 | Kỹ thuật đánh gần (tay không đánh bắt địch, võ gậy) | 2 | 1 | 1 |
| 3 | Địa hình quân sự, vũ khí hóa học, sinh học và công nghệ cao | 2 | 1 | 1 |
| 4 | Hậu cần - Kỹ thuật trong khu vực phòng thủ | 2 | 1 | 1 |
| 5 | Kỹ thuật Súng bộ binh | 4 | 1 | 3 |
| 6 | Kỹ thuật Lựu đạn, Mìn, Thuốc nổ | 3 | 1 | 2 |
| 7 | Kỹ thuật Pháo, Cối, Súng máy phòng không | 2 | 1 | 1 |

| TT | NỘI DUNG | SỐ ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH | | |
|---|---|---|---|---|
| | | TỔNG SỐ | LÝ THUYẾT | THỰC HÀNH |
| 8 | Kỹ thuật Công sự ngụy trang, Vũ khí tự tạo | 3 | 1 | 2 |
| 9 | Phương pháp huấn luyện kỹ thuật chiến đấu Bộ binh dân quân tự vệ | 2 | 1 | 1 |
| 10 | Chiến thuật từng người | 2 | 1 | 1 |
| 11 | Chiến thuật Tổ Bộ binh dân quân tự vệ | 3 | 1 | 2 |
| 12 | Chiến thuật Tiểu đội Bộ binh dân quân tự vệ | 4 | 2 | 2 |
| 13 | Chiến thuật Trung đội Bộ binh dân quân tự vệ | 4 | 2 | 2 |
| 14 | Chiến thuật Dân quân tự vệ trong tình huống A2 | 4 | 1 | 3 |
| 15 | Phương pháp huấn luyện chiến thuật Dân quân tự vệ | 2 | 1 | 1 |
| 16 | Lý luận về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, công tác xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng vũ trang ở cơ sở | 2 | 1 | 1 |
| 17 | Xây dựng xã, phường, thị trấn chiến đấu và khu vực phòng thủ cấp huyện | 2 | 1 | 1 |
| 18 | Công tác của Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn | 2 | 1 | 1 |
| 19 | Văn kiện chỉ huy chiến đấu cấp xã | 3 | 1 | 2 |
| 20 | Chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu ở xã, phường, thị trấn và chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến | 2 | 1 | 1 |
| 21 | Xây dựng kế hoạch diễn tập và thực hành diễn tập ở cơ sở xã, phường, thị trấn | 4 | 1 | 3 |
| + | Tổng | 56 | 23 | 33 |

**D. Thực tập ở cơ sở** **05 đvht**

| | |
|---|---|
| 1 | Thực tập chức trách, nhiệm vụ của Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã |

**E. Thi tốt nghiệp** **03 đvht**

| | |
|---|---|
| 1 | Chính trị: thi viết |
| 2 | Lý luận quân sự địa phương: thi vấn đáp |
| 3 | Xây dựng kế hoạch chiến đấu trị an cấp xã trên bản đồ: thực hành trên bản đồ |

## V. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC MÔN HỌC, HỌC PHẦN

### 1. Chính trị 5 đvht

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác - Lê Nin; Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Quản lý và tổ chức phát triển kinh tế ở Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ

bản về văn hóa, xã hội, chính sách xã hội ở nước ta góp phần xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho người cán bộ quân sự cơ sở, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, phát triển năng lực tư duy, năng lực nghề nghiệp, khả năng vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra ở địa phương cơ sở.

**2. Giáo dục Pháp luật** **3 đvht**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật; pháp chế XHCN; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Dân quân tự vệ [5], Dự bị động viên làm cơ sở cho việc tham mưu, tổ chức chỉ huy thực hiện theo pháp luật.

**3. Thể thao quân sự** **2 đvht**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thể thao quân sự, nhằm rèn luyện sức khỏe dẻo dai; biết cách tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao ở cơ sở và huấn luyện thể thao quân sự cho cán bộ, chiến sỹ thuộc quyền. Nội dung gồm: Nguyên tắc, phương pháp huấn luyện thể lực, luật và tổ chức thi đấu một số môn thể thao; một số nội dung về bơi vũ trang, thể dục tay không, điền kinh.

**4. Ngoại ngữ** **5 đvht**

Trang bị cho người học một chương trình ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc) cơ bản, thống nhất, đảm bảo cả 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết), trong đó chú trọng kỹ năng nghe hiểu và nói.

**5. Tin học** **4 đvht**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tin học văn phòng, biết thao tác, sử dụng máy tính soạn thảo văn bản, mẫu biểu thống kê, quản lý dữ liệu; biết khai thác các phần mềm ứng dụng trong công tác nghiệp vụ.

**6. Nhà nước và Quản lý nhà nước, hành chính ở cơ sở** **3 đvht**

Nhằm cập nhật và trang bị cho người học những kiến thức về Quản lý hành chính nhà nước; Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Công vụ, Công chức; Tổ chức hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và công tác văn phòng, thống kê của chính quyền cấp xã; Quản lý quốc phòng, an ninh trật tự; Quản lý kinh tế, tài chính, đất đai, văn hóa, giao thông, hành chính, tư pháp của chính quyền cấp xã.

**7. Tâm lý học xã hội trong hoạt động lãnh đạo, quản lý** **2đvht**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Nội dung bao gồm: Một số vấn đề tâm lý học hoạt động quân sự; Những nhân tố và các yêu cầu tâm lý xã hội trong quá trình lãnh đạo quản lý; Hiện tượng tâm lý xã hội và cách điều khiển hiện tượng tâm lý xã hội trong thực hiện nhiệm vụ quân sự ở xã, phường, thị trấn; Phẩm chất, nhân cách của người

---

[5] Cụm từ "Pháp lệnh Dân quân tự vệ" được sửa đổi bởi cụm từ "Luật Dân quân tự vệ" theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 33/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình khung về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2012.

chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Một số vấn đề tâm lý xã hội trong công tác tổ chức cán bộ ở cơ sở.

**8. Công tác Đảng và công tác dân vận ở cơ sở 4 đvht**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về xây dựng Đảng; phương pháp tiến hành công tác Đảng; công tác chính trị cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; kỹ năng tiến hành công tác dân vận. Nội dung bao gồm: Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý công tác quân sự, quốc phòng địa phương; những vấn đề cơ bản công tác Đảng, công tác chính trị thuộc lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương; công tác Đảng, công tác chính trị trong huấn luyện, hoạt động và chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ, huấn luyện quân dự bị động viên; công tác chính trị trong phòng chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, phòng chống thiên tai; nội dung, phương thức công tác dân vận của tổ chức Đảng ở cơ sở; tổ chức và hoạt động của Ban Dân vận địa phương.

**9. Một số vấn đề về quốc phòng - an ninh và đối ngoại 2 đvht**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng tiến hành công tác Dân vận và những nội dung quan điểm của Đảng ta về vấn đề quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Nội dung gồm: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng ta về công tác Dân vận; Chiến tranh nhân dân Việt Nam và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Sự hình thành và phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam; Đường lối Quốc phòng của Đảng, Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

**10. Điều lệnh đội ngũ 2 đvht**

Huấn luyện cho người học những động tác cơ bản về điều lệnh đội ngũ từng người có súng và không có súng; đội hình cơ bản của tiểu đội (khẩu đội), trung đội và đội hình dân quân cấp xã nhằm rèn luyện tác phong chính quy và huấn luyện cho lực lượng dân quân thuộc quyền.

**11. Kỹ thuật đánh gần 2 đvht**

Huấn luyện cho người học một số động tác võ thuật cơ bản; Động tác đánh bắt địch tay không và có súng; Võ gậy Dân quân tự vệ nhằm rèn luyện người học có bản lĩnh vững vàng, bình tĩnh trong xử trí tình huống và kỹ năng thực hiện các động tác võ thuật vận dụng vào công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ.

**12. Địa hình quân sự; vũ khí hóa học, sinh học và công nghệ cao 2 đvht**

Trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về bản đồ, ký hiệu bản đồ địa hình, cách xác định tọa độ, cách sử dụng các phương tiện chỉ huy như địa bàn, ống nhòm; về vũ khí hóa học, sinh học, vũ khí công nghệ cao của địch và cách phòng chống của ta.

**13. Hậu cần - Kỹ thuật trong khu vực phòng thủ 2 đvht**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức bảo đảm Hậu cần - Kỹ thuật trong khu vực phòng thủ cấp huyện và kế hoạch chiến đấu trị an cấp xã; Nội dung công tác bảo đảm Hậu cần, Kỹ thuật của xã, phường, thị trấn; Nguyên tắc quản lý ngân sách quốc phòng ở cấp xã và thứ tự động tác sơ cứu, chuyển thương trong khu vực phòng thủ.

**14. Kỹ thuật súng bộ binh 4 đvht**

Nhằm trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về tính năng, tác dụng, thứ tự động tác tháo lắp và quy tắc, động tác thực hiện các bài bắn súng bộ binh, giúp người học vận dụng trong huấn luyện, chiến đấu. Nội dung gồm: Tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách tháo lắp và huấn luyện các bài bắn súng bộ binh trang bị cho Dân quân tự vệ.

**15. Kỹ thuật lựu đạn, mìn, thuốc nổ 3 đvht**

Nhằm huấn luyện cho người học những hiểu biết cơ bản về tính năng, tác dụng và các thao tác, sử dụng lựu đạn, mìn, thuốc nổ; biết tổ chức huấn luyện và vận dụng trong các hình thức chiến thuật của lực lượng dân quân tự vệ.

**16. Kỹ thuật pháo, cối, súng máy phòng không 2 đvht**

Nhằm trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về tính năng, cấu tạo, tác dụng một số loại pháo, súng cối và súng, pháo phòng không, các bài bắn súng cối của dân quân tự vệ, giúp người học nắm vững quy tắc bài bắn, thành thạo động tác sử dụng làm cơ sở huấn luyện và chỉ huy chiến đấu.

**17. Kỹ thuật công sự ngụy trang, vũ khí tự tạo 3 đvht**

Nhằm trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về tác dụng, cách làm, bố trí, sử dụng các loại vũ khí tự tạo; kỹ thuật đào các loại hầm, công sự và kỹ thuật ngụy trang. Nội dung gồm: Những vấn đề chung về vũ khí tự tạo; Vũ khí tự tạo và vật cản có, không có chất nổ; Phóng nổ và Sử dụng vũ khí tự tạo trong chiến đấu; Công sự ngụy trang, hầm bí mật.

**18. Phương pháp huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh dân quân tự vệ 2 đvht**

Trang bị cho người học biết vận dụng quan điểm, nguyên tắc, các mối kết hợp; các hình thức, phương pháp trong huấn luyện vào tổ chức chuẩn bị và thực hành huấn luyện kỹ thuật chiến đấu Bộ binh dân quân tự vệ. Trên cơ sở đó, người học biết xây dựng kế hoạch, chuẩn bị bài giảng, thông qua bài giảng và thực hành tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ.

**19. Chiến thuật từng người 2 đvht**

Nhằm huấn luyện cho người học nắm vững các tư thế động tác vận động trên chiến trường, thành thục các động tác kỹ, chiến thuật chiến đấu trong khu vực phòng thủ làm cơ sở cho việc huấn luyện các hình thức chiến thuật cao hơn. Nội dung gồm: Các tư thế, động tác cơ bản vận động trên chiến trường; Lợi dụng địa hình, địa vật; Từng người trong chiến đấu tiến công; Từng người trong chiến đấu phòng ngự; Từng người làm nhiệm vụ tuần tra canh gác.

**20. Chiến thuật Tổ, Tiểu đội, Trung đội bộ binh dân quân tự vệ 11 đvht**

Nhằm trang bị cho người học kiến thức về nguyên tắc tổ chức chiến đấu, rèn luyện kỹ năng tổ chức thực hành chỉ huy và hành động chiến đấu của tổ, tiểu đội,

trung đội bộ binh dân quân tự vệ trong chiến đấu ngăn chặn, phục kích, tập kích, chiến đấu bảo vệ, đánh chiếm mục tiêu theo kế hoạch chiến đấu trong khu vực phòng thủ.

**21. Chiến thuật Dân quân tự vệ trong tình huống A2 4 đvht**

Nhằm trang bị cho người học nắm vững quan điểm, nguyên tắc sử dụng các lực lượng trong tình huống A2. Nội dung, biện pháp tổ chức và hành động của cá nhân, phân đội dân quân tự vệ khi tham gia nhiệm vụ bảo vệ, đánh chiếm mục tiêu đồng thời trang bị cho người học phương pháp tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân trong các tình huống A2. Nội dung gồm: Tổ, tiểu đội, trung đội Dân quân tự vệ bảo vệ và đánh chiếm mục tiêu trong tình huống A2.

**22. Phương pháp huấn luyện chiến thuật Dân quân tự vệ 2 đvht**

Trang bị cho người học biết vận dụng quan điểm, nguyên tắc, các mối kết hợp; Các hình thức, phương pháp trong huấn luyện vào tổ chức chuẩn bị và thực hành huấn luyện chiến thuật chiến đấu Bộ binh dân quân tự vệ. Trên cơ sở đó, người học biết xây dựng kế hoạch, chuẩn bị bài giảng, thông qua bài giảng và thực hành tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ. Nội dung viết giáo án huấn luyện chiến thuật cấp trung đội và thực hành giảng một nội dung chiến thuật cấp trung đội.

**23. Lý luận về công tác quốc phòng - quân sự địa phương; Công tác xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng vũ trang ở cơ sở 2 đvht**

Trang bị cho người học những kiến thức, lý luận cơ bản về Lịch sử quốc phòng quân sự Việt Nam; Công tác quốc phòng, quân sự địa phương ở cơ sở, Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân ở xã, phường, thị trấn trong tình hình mới; Xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ ở xã, phường, thị trấn; Xây dựng, huy động lực lượng Dự bị động viên ở cơ sở.

**24. Xây dựng xã, phường, thị trấn chiến đấu và khu vực phòng thủ cấp huyện 2 đvht**

Nhằm huấn luyện cho người học nắm vững nội dung công tác xây dựng xã, phường, thị trấn chiến đấu trong khu vực phòng thủ cấp huyện và hoạt động của lực lượng vũ trang địa phương trong khu vực phòng thủ huyện; sử dụng dân quân tự vệ tham gia phòng chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ.

**25. Công tác của Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn 2 đvht**

Nhằm giúp người học nắm chắc chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn và những nội dung, phương pháp làm tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương ở cơ sở.

**26. Xây dựng văn kiện chỉ huy chiến đấu cấp xã 3 đvht**

Nhằm giới thiệu cho người học nắm chắc nguyên tắc, thứ tự, nội dung và phương pháp xây dựng các văn kiện chỉ huy chiến đấu của cấp xã, làm cơ sở cho

việc thực hành diễn tập và chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ hoạt động theo kế hoạch chiến đấu trị an cấp xã.

**27. Chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu ở xã, phường, thị trấn và chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến 2 đvht**

Giới thiệu cho người học nội dung, thứ tự, các bước chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ; biết xây dựng kế hoạch và phối hợp với các ban ngành, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện nội dung chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến.

**28. Xây dựng kế hoạch diễn tập và thực hành diễn tập ở cơ sở xã, phường, thị trấn 4 đvht**

Giúp người học biết xây dựng các văn kiện diễn tập cấp xã, biết tổ chức cho lực lượng dân quân tự vệ phối hợp với các lực lượng khác tham gia nhiệm vụ diễn tập; tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tổ chức điều hành diễn tập ở cơ sở. Nội dung gồm: Cách làm kế hoạch và phương pháp tổ chức thực hành diễn tập ở cơ sở; Thực hành chỉ huy diễn tập cấp xã.

## VI. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

### 1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Xây dựng chương trình chi tiết, biên soạn giáo trình đào tạo, tài liệu cho từng học phần/môn học.

- Bảo đảm đủ phòng học lý thuyết, thao trường, bãi tập thực hành theo khối lượng chương trình khung.

- Đảm bảo vũ khí trang bị, mô hình học cụ huấn luyện và các mặt đảm bảo khác.

### 2. Đội ngũ giáo viên

- Tổ chức biên chế đủ số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đào tạo;

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên tham gia giảng dạy trước khi tổ chức đào tạo.

- Liên kết với các học viện, nhà trường trong và ngoài quân đội thực hiện chế độ mời giảng, thỉnh giảng nâng cao chất lượng đào tạo.

## VII. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Tổ chức đào tạo

- Thời gian đào tạo 18 tháng cho một khóa học. Mỗi năm học có 2 học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 2 đến 3 tuần thi. Mỗi tuần bố trí không quá 30 tiết lý thuyết. Thời gian thực tập tính theo giờ; mỗi ngày không bố trí quá 8 giờ.

- Đơn vị học trình là đơn vị để tính khối lượng học tập của học viên. Một đơn vị học trình được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết, bằng 30 - 45 tiết thực hành, thảo luận, bằng 45 - 60 giờ thực tập, thực tập tốt nghiệp. Một tiết học lý thuyết, thực hành có thời lượng 45 phút.

- Chương trình Quân sự cơ sở có khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo: 95 Đơn vị học trình, trong đó phần nội dung giáo dục chuyên nghiệp khi tổ chức đào tạo phải có tỷ lệ thời lượng dành cho dạy thực hành, thực tập chiếm từ 50% đến 75%.

- Học viên học hết chương trình, có đủ điều kiện quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thi tốt nghiệp.

**2.** Quy trình đào tạo thực hiện theo Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (ban hành kèm theo Quyết định số 40/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo).

**3.** Chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở là căn cứ giúp Bộ Quốc phòng chỉ đạo các quân khu, địa phương, các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo xây dựng chương trình chi tiết để đăng ký mở ngành đào tạo với Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức triển khai nhiệm vụ đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở./.